Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN http://www.lrc.tnu.edu.vn

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

LƯƠNG XUÂN TUẤN

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH TẠI QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

LUẬN VĂN THẠC SỸ KINH TẾ

Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ

THÁI NGUYÊN - 2015

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN http://www.lrc.tnu.edu.vn

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

LƯƠNG XUÂN TUẤN

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH TẠI QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ
Mã số: 60.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SỸ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: TS. BẠCH HỒNG VIỆT

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi Lương Xuân Tuấn, học viên cao học khóa 2012-2014, chuyên ngành Quản lý kinh tế, trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên, xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu sử dụng trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

Thái Nguyên, tháng 7 năm 2015

TÁC GIẢ

Lương Xuân Tuấn

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành đề tài, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Tiến sỹ Bạch Hồng Việt cùng các Cô giáo, Thầy giáo trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới Ban Lãnh đạo Chi cục Thuế quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng và các đồng nghiệp đã tạo điều kiện cho tác giả được học hỏi, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và cung cấp số liệu cho học viên hoàn thành đề tài.

Thái Nguyên, tháng 7 năm 2015

TÁC GIẢ

Lương Xuân Tuấn

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
MỤC LỤC iii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT vi
DANH MỤC CÁC BẢNG vii
MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của đề tài 1
2. Mục tiêu nghiên cứu 5
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu 5
4. Ý nghĩa khoa học của đề tài 6
5. Kết cấu của luận văn 7
Chương 1:CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝTHUẾ DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH 8
1.1. Cơ sở lý luận 8
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế 8
1.1.2. Vai trò của thuế 13
1.1.3. Một số vấn đề chung về doanh nghiệp ngoài quốc doanh 16
1.1.4. Nội dung của quản lý thuế đối với doanh nghiệp NQD 21
1.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến lý thuế doanh nghiệp NQD 25
1.2. Cơ sở thực tiễn 26
1.2.1. Thực trạng quản lý thuế DN NQD tại thành phố Hải Phòng 26
1.2.2. Kinh nghiệm quản lý thuế DN NQD ở một số quận, huyện 28
Chương 2:PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 31
2.1. Câu hỏi nghiên cứu 31
2.2. Phương pháp nghiên cứu 31
2.2.1. Chọn điểm nghiên cứu 31

2.2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu 32
2.2.3. Phương pháp tổng hợp 34
2.2.4. Phương pháp phân tích.....34
2.3. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu..... 36
Chương 3:THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ DOANH NGHIỆPNGOÀI QUỐC DOANH TẠI QUẬN DƯƠNG KINH 37
3.1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội quận Dương Kinh..... 37
3.1.1. Khái quát vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên 37
3.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội.....38
3.2. Thực trạng doanh nghiệp ngoài quốc doanh và công tác quản lý thuế DN NQD tại quận Dương Kinh những năm 2010 - 2014..... 40
3.2.1. Thực trạng DN NQD ảnh hưởng đến quản lý thuế NQD tại quận Dương Kinh 40
3.2.2. Thực trạng quản lý thuế khu vực DN NQD trên địa bàn quận Dương Kinh.....46
3.2.3. Nguyên nhân của thực trạng quản lý thuế NQD trên địa bàn quận Dương Kinh 57
3.2.4. Đánh giá công tác kiểm tra chống thất thu trong quản lý thuế khu vực DN NQD tại quận Dương Kinh năm 2010-2014.....61
3.3. Đánh giá chung về công tác quản lý thuế doanh nghiệp NQD..... 64
Chương 4:GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH TẠI QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG 68
4.1. Quan điểm cơ bản nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế DN NQD..... 68
4.1.1. Tăng cường quản lý của các cơ quan thuế.....68
4.1.2. Bảo đảm bình đẳng về nghĩa vụ nộp thuế.....71
4.1.3. Nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu bền vững trên cơ sở hoàn thiện chức năng của từng sắc thuế và cả hệ thống thuế 73

4.2. Giải pháp tăng cường nâng cao công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh 75
4.2.1. Đối với các doanh nghiệp 75
4.2.2. Phát huy tác dụng quản lý thuế theo quy trình tách ba bộ phận và quy trình tự tính, tự khai, tự nộp thuế 77
4.2.3. Hoàn thiện chế độ sổ sách kế toán, chứng từ hóa đơn trong quản lý thuế 79
4.2.4. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong quản lý thuế 85
4.2.5. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chính sách thuế 86
4.2.6. Nâng cao chất lượng đối với công tác quản lý thuế NQD 89
4.3. Một số kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý thuế của các DN NQD 92
4.3.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực 92
4.3.2. Về chính sách chế độ 94
KẾT LUẬN 98
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 100

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CBCC	Cán bộ công chức
DN	Doanh nghiệp
DN NQD	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh
GTGT	Giá trị gia tăng
KHPL	Kế hoạch pháp lệnh
NNT	Người nộp thuế
NSNN	Ngân sách nhà nước
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
UBND	Ủy ban nhân dân
XDCB	Xây dựng cơ bản
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Cơ cấu theo ngành kinh tế từ năm 2010 - 2014..... 39
Bảng 3.2: Phân bổ cơ sở sản xuất kinh doanh NQD trên địa bàn quận Dương Kinh theo ngành nghề hoạt động từ năm 2010-2014 41
Bảng 3.3: Sự phát triển của DN NQD tại quận Dương Kinh từ năm 2010-2014 42
Bảng 3.4: Quy mô và tỷ trọng số thuế NQD trong nộp NSNNcủa Chi cục Thuế quận Dương Kinh..... 44
Bảng 3.5: Kết quả thu ngân sách 3 năm 2012, 2013, 2014 - Phân theo sắc thuế..... 47
Bảng 3.6: Tổng hợp công tác thu nợ thuế 5 năm (từ năm 2010 đến 2014) Chi cục Thuế quận Dương Kinh 55

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đối với mỗi quốc gia, thuế không chỉ làngồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước (NSNN) mà còn gắn với các vấn đề về tăng trưởng kinh tế, điều chỉnh thu nhập, phân phối công bằng và ổn định xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường, nhà nước sử dụng công cụ thuế để điều tiết sản xuất và thị trường nhằm xác lập một cơ cấu kinh tế hợp lý. Nếu không có sự can thiệp của nhà nước, để thị trường tự điều chỉnh, thì sự phân phối của cải và thu nhập sẽ tạo ra sự đối lập giữa người giàu, người nghèo. Một số người sẽ giàu lên nhanh chóng, còn đại bộ phận dân chúng có mức sống thấp. Việc sử dụng các sắc thuế như: Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập… sẽ điều tiết thu nhập của các doanh nghiệp, cá nhân có thu nhập cao, tạo ra sự công bằng nhất định trong xã hội. Tuy nhiên, doanh nghiệp không thể suốt đời phục vụ cho mục đích tăng trưởng kinh tế nếu thu nhập của họ bị chia sẻ một cách vô lý. Đây là mâu thuẫn cơ bản trong nền kinh tế thị trường mà chính sách thuế cần phải giải quyết.

Nhìn chung, tỷ trọng các khoản thu từ thuế, phí và lệ phí chiếm khoảng 90% tổng thu NSNN. Vì vậy, mỗi quốc gia phải xây dựng và thực hiện chính sách huy động từ thuế, phí và lệ phí hợp lý, nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ trong nước, khuyến khích xuất khẩu và đầu tư, nhất là đầu tư áp dụng công nghệ cao, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo cho nền kinh tế tăng trưởng cao, bền vững, góp phần tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Chính sách thuế cần sửa đổi, bổ sung phù hợp với định hướng phát triển của nền kinh tế thị trường, bảo vệ lợi ích quốc gia, khuyến khích thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế cho phát triển.

Với khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh (DNNQD), hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng mở rộng ở từng địa phương và cả nước. Tuy